



Mekong Development  
Research Institute  
Power of Knowledge



OXFAM



Ảnh bìa: Duy Back.

# TÓM TẮT BÁO CÁO

TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI  
KHÍ HẬU VÀ THIÊN TAI  
ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG ĐA  
CHIỀU TẠI VIỆT NAM





Nguồn: Nhóm nghiên cứu

## THÔNG DIỆP CHÍNH

- Biến đổi khí hậu (BĐKH) ngày càng trở nên hiện hữu tại Việt Nam và có tác động sâu rộng đến nhiều lĩnh vực của cuộc sống. Từ góc nhìn của khung bất bình đẳng đa chiều, các tác động này được chứng minh là không đồng đều giữa các nhóm dân cư.
- BĐKH và thiên tai làm trầm trọng thêm nghèo đói và bất bình đẳng thông qua ba con đường: (i) gia tăng mức độ tiếp xúc của các nhóm yếu thế với các tác động tiêu cực của BĐKH, (ii) gia tăng tính dễ bị tổn thương của các nhóm này với các vấn đề gây ra bởi BĐKH, và (iii) làm giảm khả năng ứng phó và phục hồi sau thiệt hại của các nhóm này.
- Trong bốn lĩnh vực đo lường của khung bất bình đẳng đa chiều gồm đời sống và sức khỏe, giáo dục, việc làm tử tế và an toàn tài chính, và điều kiện sống đầy đủ, những người bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi BĐKH và thiên tai là các hộ gia đình có thu nhập thấp, hộ có chủ hộ có trình độ học vấn thấp, hộ dân tộc thiểu số (DTTS) và người dân ở các vùng sâu vùng xa thuộc khu vực nông thôn.
- Ngay cả trong một hộ gia đình, tác động của BĐKH và thiên tai cũng là không đồng đều giữa các thành viên, trong đó phụ nữ, trẻ em và người cao tuổi thường dễ bị tổn thương hơn. Tuy nhiên, việc phân công lao động, các định kiến và chuẩn mực xã hội, và chênh lệch về giới đã cản trở phụ nữ có được các kỹ năng và nguồn lực cần thiết để ứng phó và giảm thiểu tác động của BĐKH.
- Từ góc độ chính sách, các thảo luận về mối liên hệ dài hạn giữa BĐKH với nghèo đói và bất bình đẳng nhìn chung vẫn còn khá hạn chế. Vì vậy, cần thúc đẩy các thảo luận chính sách về tính liên kết giữa các chính sách thích ứng và giảm nhẹ BĐKH với các chương trình giảm nghèo và giảm bất bình đẳng trong thời gian tới.



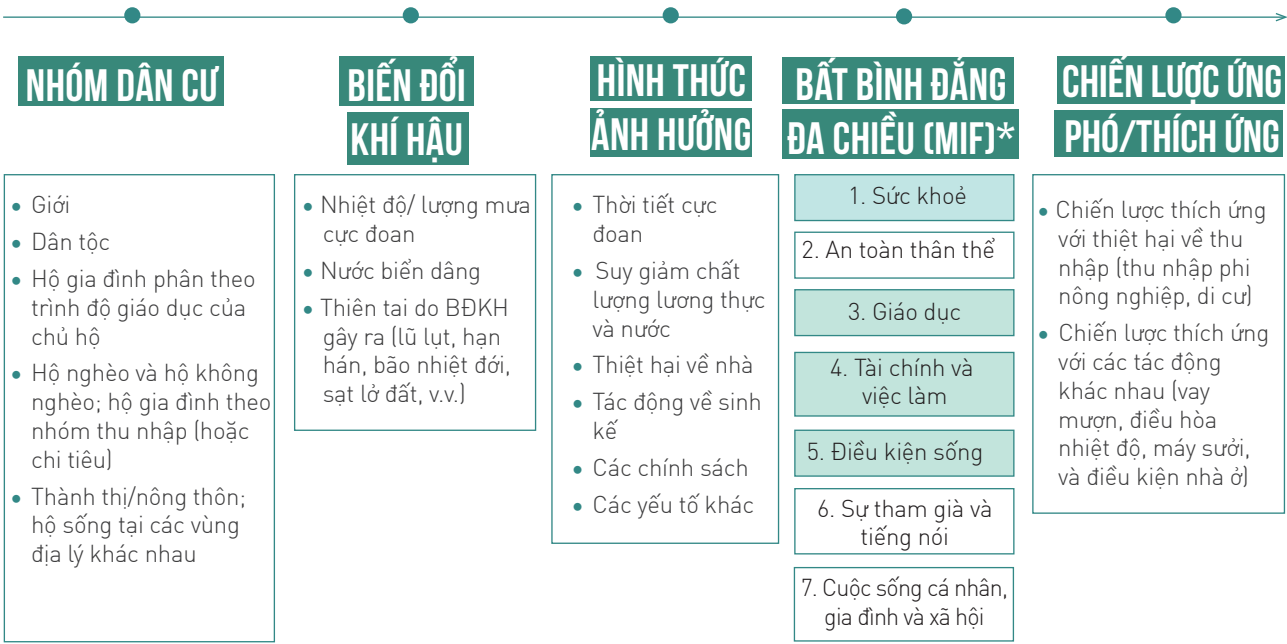
# GIỚI THIỆU

Việt Nam là một nước chịu nhiều tác động bởi BĐKH và thiên tai, điều này thể hiện qua vị trí thứ sáu của Việt Nam trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi các hiện tượng thời tiết cực đoan theo xếp hạng của Germanwatch. Các tác động của BĐKH và các hiện tượng khí hậu cực đoan là không đồng đều giữa các nhóm dân cư và khu vực địa lý; trong khi đó, các nghiên cứu về khía cạnh này vẫn còn đang ở giai đoạn sơ khai và thường mới chỉ tập trung vào thu nhập và sinh kế của các nhóm dân cư.

**Ứng dụng khung phân tích bất bình đẳng đa chiều (MIF), nghiên cứu này là một trong những nỗ lực đầu tiên tại Việt Nam nhằm tìm hiểu những ảnh hưởng không đồng đều của BĐKH đến các nhóm dân cư trên nhiều chiều cạnh của đời sống.** Khung MIF do Trường Kinh tế và Khoa học Chính trị London (LSE),

Trường Nghiên cứu Phương Đông và Châu Phi (SOAS) thuộc Đại học London và Tổ chức Oxfam đồng phát triển. Theo đó, khung MIF cung cấp phương pháp luận để đánh giá bất bình đẳng thông qua bảy lĩnh vực chính bao trùm phúc lợi của cá nhân. Tại Việt Nam, khung MIF là thước đo bất bình đẳng đa chiều đầu tiên và đã được thử nghiệm thành công vào năm 2020.<sup>1</sup> Tiếp tục ứng dụng khung MIF, nghiên cứu này đưa ra các bằng chứng về tác động của BĐKH đến sự chênh lệch không chỉ về thu nhập mà còn về các mặt thiết yếu khác như đời sống và sức khỏe, giáo dục và học tập, việc làm tử tế và an toàn tài chính, và điều kiện sống. Đây là bốn chiều của khung MIF có xu hướng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ BĐKH và thiên tai, vì vậy các mặt này được lựa chọn cho nghiên cứu để làm sáng tỏ mối tương quan giữa BĐKH và bất bình đẳng tại Việt Nam (Hình 1).

**Hình 1. Tác động của biến đổi khí hậu từ cách tiếp cận bất bình đẳng đa chiều**



\* Các ô màu xanh là lĩnh vực trong Khung MIF được sử dụng trong nghiên cứu này

Một trong những khó khăn mà nghiên cứu gặp phải nằm ở việc tiếp cận các số liệu định lượng để đo lường tác động của BĐKH. Mặc dù BĐKH không phải là một vấn đề mới, tuy nhiên, các nguồn dữ liệu từ các cuộc khảo sát định kỳ về khí hậu và hộ gia đình ở Việt Nam không có nhiều ở thời điểm thực hiện nghiên cứu. Phần lớn số liệu về sự thay đổi nhiệt độ, lượng mưa, thiên tai và các thiệt hại thường được thống kê theo cả nước và theo các vùng, trong khi vẫn chưa có hệ thống giám sát và cơ sở dữ liệu ở cấp cơ sở. Vấn đề này làm hạn chế các chỉ tiêu có thể được đo lường cũng như khả năng phát hiện các tác động của BĐKH thông qua đánh giá định lượng. Để khắc phục vấn đề này, nghiên cứu đã sử dụng cách tiếp cận kết hợp định lượng và định tính nhằm bao quát tất cả các tác động của

BĐKH. Trong khi phương pháp định lượng cung cấp bức tranh tổng thể đại diện cho các tác động ở cấp quốc gia, phương pháp định tính giúp phân tích một cách chi tiết và cụ thể các tác động ở cấp địa phương.

Hợp phần định lượng của nghiên cứu chủ yếu dựa trên các bộ số liệu thứ cấp sẵn có như Khảo sát mức sống hộ gia đình (VHLSS), dữ liệu về nhiệt độ và lượng mưa ở cấp huyện từ năm 1981 đến nay (trích từ dữ liệu của các cơ quan giám sát khí tượng quốc tế). Nghiên cứu định tính được thực hiện tại Hà Nội (ở cấp Trung ương) và hai tỉnh được lựa chọn là Thừa Thiên Huế và Cà Mau (ở cấp tỉnh và xã).

[1] Khung MIF được thử nghiệm bởi Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong (MDRI) và Tổ chức Oxfam tại Việt Nam, xem chi tiết báo cáo thử nghiệm tại đường dẫn: <https://bit.ly/3QB5IWX>.

## TẠI VIỆT NAM, BĐKH NGÀY CÀNG HIỆN HỮU MỘT CÁCH RÕ NÉT

Nhiệt độ trung bình ở Việt Nam đã tăng 0,89°C và lượng mưa trung bình đã tăng 2,1% trong giai đoạn 1958-2018. Nhiệt độ cao nhất và số ngày nắng nóng tăng đáng kể trên khắp cả nước, đặc biệt là trong những năm gần đây. Trong khi đó, một số đợt rét đậm, rét hại bất thường cùng băng tuyết chưa từng có trong lịch sử đã được ghi nhận ở vùng núi phía Bắc vào mùa đông các năm 2008, 2015 và 2016. Mưa lớn đã gia tăng cả về số lượng và cường độ, với xu hướng mưa ngày càng trở nên bất thường trong một thập kỷ vừa qua.

Số lượng thiên tai ngày một gia tăng cũng đã và đang gây ra nhiều thiệt hại nặng nề cho các khu vực bị ảnh hưởng. **Trong giai đoạn 2016-2020, Việt Nam đã phải hứng chịu rất nhiều đợt thiên tai với thiệt hại trung bình hàng năm ước tính lên đến hơn 32 nghìn tỷ đồng, tương đương với 0,5% GDP, kèm theo là hàng trăm người chết và mất tích.** Trong khi một số vùng như

Miền núi phía Bắc và miền Trung phải đối mặt với các đợt lũ lụt tàn khốc, một số nơi khác như Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long lại hứng chịu các đợt hạn hán kéo dài, kéo theo nguồn nước ngầm sụt giảm.

**Các kịch bản BĐKH dự báo một tương lai khó khăn cho Việt Nam.** Tùy theo các mức độ phát thải khí nhà kính, nhiệt độ trung bình đến cuối thế kỷ 21 được dự báo sẽ tăng lên từ 1,9-2,4°C ở phía Bắc và 1,5-1,9°C ở phía Nam, hoặc theo một kịch bản cực đoan hơn thì mức tăng nhiệt độ của hai vùng có thể lên đến lần lượt là 3,5-4,5°C và 3,0-3,5°C. Lượng mưa hàng năm sẽ tăng lên từ 10-20%. Bên cạnh đó, mực nước biển ở Việt Nam được dự báo dâng lên trung bình khoảng 53-73 cm. Các hiện tượng này sẽ tạo ra một môi trường sống khắc nghiệt và dẫn tới các tác động kinh tế - xã hội tiêu cực trong dài hạn.

## NHÌN TỪ MIF, TÁC ĐỘNG CỦA BĐKH KHÔNG ĐỒNG ĐỀU TRÊN NHIỀU CHIỀU CẠNH

Theo các nghiên cứu gần đây, Đồng bằng sông Cửu Long và Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có mức độ tiếp xúc cao nhất với các hiện tượng thời tiết cực đoan do BĐKH gây ra, trong khi Tây Nguyên và miền núi phía Bắc có mức độ nhạy cảm lớn nhất với BĐKH do có tỷ lệ nghèo cao và tập trung nhiều nhóm DTTS. Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng cũng có mức độ bị mất đất do ngập lụt vĩnh viễn cao hơn các khu vực khác.

Thông qua các ảnh hưởng về lựa chọn sinh kế và các mối đe dọa đến tài sản, nhà cửa và cuộc sống của người dân, BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan có thể tác động đến các nhóm dân cư khác nhau một cách không đồng đều. Những người dễ bị ảnh hưởng bởi BĐKH được dự báo là nông dân, ngư dân, các nhóm DTTS, người cao tuổi, phụ nữ, trẻ em, và người nghèo.

### *Đời sống và sức khỏe*

Các kết quả phân tích cho thấy cả trẻ em và người lớn đều dễ bị ốm hơn khi tiếp xúc với thời tiết lạnh. Số lần đau ốm hoặc bị thương cũng có xu hướng tăng lên khi số ngày có nhiệt độ thấp cực đoan trong năm tăng lên. Các đợt nắng nóng và biến động nhiệt độ do BĐKH cũng có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của những đối tượng nhạy cảm với thay đổi thời tiết như người cao tuổi và trẻ em (dễ bị ốm sốt, ho). Tương tự, nắng nóng và nhiệt độ cao cũng dẫn đến nhiều vấn đề sức khỏe tiềm tàng như kiệt sức, đột quỵ vì nhiệt, sốc nhiệt, đặc biệt là đối với người lao động ngoài trời. Ngoài ra, nguy cơ tử vong do bị sét đánh hoặc nguy cơ mắc các bệnh lây truyền qua các vectơ/trung gian

truyền bệnh cũng tăng lên khi bão và lũ lụt gia tăng cả về tần suất và cường độ.

**Tác động tiêu cực của nhiệt độ cực đoan tới sức khỏe là lớn hơn đối với trẻ em và người lớn ở các hộ gia đình nghèo và chủ hộ có trình độ học vấn từ THCS trở xuống.** Theo ước tính, khi tăng thêm một ngày thời tiết lạnh cực đoan trong năm có thể làm tăng khả năng bị



*Nguồn: Nhóm nghiên cứu*



Nguồn: Hội LHPN xã Nguyễn Việt Khái

ốm của 4.247 trẻ em ở các hộ gia đình nghèo và 24.717 trẻ em ở các hộ gia đình với chủ hộ có trình độ học vấn từ THCS trở xuống. Trẻ em và người lớn ở cả hai khu vực nông thôn và thành thị đều có xu hướng dễ bị ốm hơn khi số ngày có nhiệt độ thấp tăng lên, trong khi đó, ảnh hưởng đáng kể của nhiệt độ cao cực đoan đến sức khỏe mới được tìm thấy chủ yếu ở khu vực đô thị.

Khan hiếm nước sạch do hạn hán xảy ra trên diện rộng gây ảnh hưởng nhiều nhất đến các hộ gia đình có thu nhập thấp, đặc biệt là chủ hộ gia đình là phụ nữ và người cao tuổi bởi họ không có điều kiện xây các bể lớn để chứa và lắng nước, gây ra nguy cơ cao về các bệnh lây truyền qua đường nước.

Các hiểm họa về khí hậu làm tăng tính dễ tổn thương của các nhóm yếu thế với các vấn đề sức khỏe. Giao thông khó khăn khi xảy ra lũ lụt là nguyên nhân dẫn đến việc bỏ lỡ hoặc phải lùi các cuộc hẹn khám chữa bệnh và nhìn chung hạn chế khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, đặc biệt với người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật và phụ nữ mang thai. Hơn nữa, mất mùa do hạn hán kéo dài có những tác động đến tình trạng thiếu lương thực, đói ăn và đặc biệt là hiện tượng suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em – vốn liên quan trực tiếp đến thiếu hụt dinh dưỡng và sức khỏe của bà mẹ khi mang thai và thực hành nuôi dưỡng trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ không đầy đủ ở các hộ gia đình thu nhập thấp thuộc nhóm DTTS.

Người dân có xu hướng hạn chế mức độ tiếp xúc với thời tiết cực đoan để tránh tác động tiêu cực đến sức

khỏe, tuy nhiên, biện pháp này không áp dụng được với tất cả mọi người vì một số người nghèo và người lao động ngoài trời vẫn phải làm việc kể cả trong điều kiện thời tiết xấu. Trong các trường hợp đau ốm do thay đổi thời tiết, người dân địa phương thường tìm đến các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu tại các trạm y tế xã. Vì vậy, việc đầu tư vào các dịch vụ y tế cấp cơ sở sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn cho những người sống ở vùng sâu, vùng xa này.

### Giáo dục và học tập

Thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt là nhiệt độ thấp cực đoan, có tỷ lệ nghịch với việc đi học của trẻ em. Thiên tai cũng để lại những hậu quả nặng nề đối với cơ sở vật chất của trường học và làm gián đoạn việc học của trẻ em. Ví dụ, đợt lũ lụt và sạt lở đất trên diện rộng ở miền Trung năm 2020 với mưa lớn kéo dài đã khiến ít nhất 862 cơ sở trường học bị thiệt hại, phá hủy nhiều cơ sở vật chất của trường học và trang thiết bị học tập, làm ảnh hưởng đến việc học của khoảng 153.000 trẻ em.

**Trẻ em từ các gia đình có thu nhập thấp và/hoặc sống ở các vùng nông thôn dễ bị ảnh hưởng nặng nề bởi các tác động của BĐKH đến giáo dục hơn các nhóm không nghèo và sống ở thành thị.** Trong khi kết quả phân tích không cho thấy tác động rõ rệt với nhóm không nghèo và sống ở thành thị, ước tính cho thấy khi tăng thêm một ngày lạnh cực đoan trong năm có thể làm giảm khả năng đi học của 1.175 trẻ em thuộc các hộ nghèo và 14.620 trẻ em ở khu vực nông thôn. Trẻ em thuộc các hộ nghèo và các hộ có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào tự nhiên có nguy cơ bị gián đoạn việc học hoặc phải nghỉ học do thu nhập gia đình bị suy giảm vì BĐKH và thiên tai. Ngoài ra, các vấn đề liên quan đến dinh dưỡng như khan hiếm lương thực, nạn đói và tình trạng suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em sau những mùa vụ thất thu hay thiệt hại lớn về chăn nuôi do BĐKH được dự báo sẽ làm gia tăng tình trạng nghỉ học và ảnh hưởng đến kết quả học tập của trẻ em.

Di cư do BĐKH cũng đe dọa việc học tập của trẻ em. Việc học bị gián đoạn khi chuyển trường, cơ hội học tập bị hạn chế do các rào cản về chính sách hoặc xã hội tại nơi mới chuyển đến, và thành tích học tập kém cũng như khó phát triển kỹ năng cảm xúc – xã hội do thiếu vắng sự quan tâm của cha mẹ là một số các tác động đáng kể của thực trạng này.

Từ góc độ ứng phó, cần phổ cập cho mọi người về ảnh hưởng của BĐKH, đồng thời trang bị cho người dân kiến thức, kỹ năng, và thái độ cần thiết để ứng phó với khủng hoảng khí hậu. Tuy nhiên, các nhóm yếu thế (Người nghèo, người DTTS, người dân sinh sống ở nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa) với khả năng tiếp cận giáo dục vốn đã hạn chế hơn bình thường sẽ gặp rào cản trong việc nhận ra và tận dụng tiềm năng của giáo dục trong thích ứng với BĐKH.



## Việc làm tử tế

**Nhiệt độ cực đoan có xu hướng gây ra nhiều tác động tiêu cực hơn đến nhóm yếu thế, do đó làm trầm trọng hơn bất bình đẳng về tiền lương.** Ví dụ, mặc dù nhiệt độ cao cực đoan không tác động lớn đến mức tiền lương, tiền công nói chung, nhưng tăng một ngày có nhiệt độ cao cực đoan trong năm sẽ làm giảm mức lương của lao động nông nghiệp 0,6%, người DTTS khoảng 1% và những người có trình độ học vấn dưới cấp tiểu học 0,6%. Tương tự, ảnh hưởng khi tăng thêm một ngày nhiệt độ thấp cực đoan trong năm cũng có tác động tiêu cực đến mức tiền lương của người DTTS (giảm 1,3%) và người nghèo (giảm 0,6%) nhưng lại không được thấy rõ ở nhóm người Kinh và người thuộc hộ không nghèo.

“*Nói về ảnh hưởng [của BĐKH] thì tác động không riêng gì các đối tượng của các thành phần, đặc biệt các đối tượng yếu thế như hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ thì ảnh hưởng lớn hơn. [...] Hộ nghèo lại càng nghèo thêm vì không có đất sản xuất, chỉ đi làm thuê quanh nhà, làm ăn không được nên ảnh hưởng rất lớn.”*

*Phỏng vấn sâu tại Cà Mau*

Dịch chuyển lao động có thể được coi là một tác động nhưng đồng thời cũng là một biện pháp để thích ứng với BĐKH và thiên tai. Tuy nhiên, không phải nhóm dân cư nào cũng có thể tham gia vào quá trình này. Phụ nữ, đặc biệt là phụ nữ DTTS, gặp nhiều trở ngại liên quan đến vấn đề về ngôn ngữ, văn hóa, phong tục và truyền thống. Một số nhóm dân cư khác có thể phải lựa chọn không di cư, ví dụ, các hộ nghèo nhất không có nguồn lực cần thiết để di cư hoặc các hộ có điều kiện hơn nhưng phải đối mặt với chi phí cơ hội lớn hơn khi di cư.

Nhìn từ góc độ tạo việc làm, các văn bản pháp luật hiện hành đã cung cấp hỗ trợ khẩn cấp về việc làm và phát triển sản xuất sau thiên tai, tuy nhiên, hiện nay **vẫn chưa có quy định rõ ràng về các chương trình hỗ trợ cho những đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ, nhằm trang bị cho họ kỹ năng và nguồn lực để tham gia vào các hoạt động tạo thu nhập, ví dụ như việc làm và khởi nghiệp.** Mặc dù chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã có sự cải thiện đáng kể nhưng các kết quả đạt được vẫn còn khá khiêm tốn.

## An toàn tài chính

Thiên tai có tác động tiêu cực tới thu nhập của hộ gia đình. Cụ thể, cứ mỗi đợt bão xảy ra trong vòng 12 tháng vừa qua có thể làm giảm 2,4% thu nhập bình quân đầu người của các hộ gia đình. Mức giảm thu nhập khi tăng thêm một đợt hạn hán hoặc lũ lụt trong năm lần lượt là 1,2% và 0,7%. Ngoài ra, tiếp xúc với bão cũng làm tăng xác suất hộ gia đình rơi vào tình trạng nghèo lên 0,7 điểm phần trăm.

Nhu cầu vay vốn từ các nguồn tín dụng chính thức và phi chính thức thường tăng lên khi xảy ra thiên tai, tuy nhiên, khả năng tiếp cận vốn có sự khác biệt giữa các hộ gia đình. Ở kênh tín dụng chính thức, các ngân hàng chính sách như Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (NHCSXH) đã cung cấp các sản phẩm cho vay hấp dẫn với người vay có thu nhập thấp. Tuy nhiên, không phải tất cả những người đủ điều kiện đều có thể nhận được hỗ trợ tín dụng cần thiết từ NHCSXH do tình trạng thiếu vốn bởi nhu cầu vay tăng vượt mức sau các đợt thiên tai. Trong khi đó, vay mượn từ các thành viên trong gia đình và người thân là nguồn tài chính không chính thức được người dân địa phương ưu tiên tìm đến nhiều nhất. Trong một số trường hợp, người đi vay có thể phải phụ thuộc vào chủ nợ cho vay hoặc trung gian để tìm các khoản vay khẩn cấp, với các điều kiện vay mượn thay đổi tùy thuộc vào tiếng nói và tầm ảnh hưởng giữa người đi vay và người cho vay trong quan hệ sản xuất nông nghiệp.

**Phụ nữ DTTS đặc biệt dễ bị cô lập trong vấn đề tài chính do thiếu thông tin về tài chính, các rào cản về kỹ thuật và nhận thức liên quan tới rủi ro của BĐKH và thiên tai mà họ phải đối mặt.** Đặc biệt, do tiềm lực tài chính hạn hẹp hoặc không có nhiều lựa chọn vay mượn sau các đợt thiên tai, những người thuộc các hộ gia đình có thu nhập thấp có thể phải bù đắp cho phần thu nhập bị thiệt hại bằng cách cắt giảm chi tiêu cho những nhu cầu thiết yếu như thực phẩm và chăm sóc sức khỏe.

## Điều kiện sống đầy đủ

Các nhóm yếu thế như các hộ nghèo, hộ DTTS và các hộ sinh sống ở vùng sâu, vùng xa ven biển và miền núi dường như đang bị bỏ lại phía sau trong công cuộc thích ứng với BĐKH. Một mặt, điều kiện sống và nhà ở hạn chế khiến họ dễ bị tổn thương hơn trước các tác động của BĐKH và thiên tai. Mặt khác, điều kiện kinh tế thấp cũng giới hạn khả năng của họ trong việc chống chịu với thiên tai và thích ứng với các thay đổi về thời tiết. Một ví dụ có thể kể đến là các hộ nghèo thường thiếu thiết bị cần thiết như tivi, đài, hoặc điện thoại thông minh để cập nhật thông tin thời tiết trực tiếp.

## Điều kiện nhà ở

**Hộ nghèo và hộ DTTS thường có điều kiện nhà ở kém hơn so với các hộ khác, vì vậy, ngôi nhà của họ sẽ dễ bị tổn hại hơn trong điều kiện BĐKH và thiên tai.** Cụ thể, các hộ nghèo và hộ DTTS có tỷ lệ sở hữu nhà ở kiên cố rất thấp (lần lượt ở mức 11% và 18%) và các tỷ lệ này thấp hơn đáng kể so với các hộ không nghèo (41%) và hộ dân tộc Kinh (43%). Ngược lại, tỷ lệ nhà tạm của các hộ nghèo (22%) và hộ DTTS (14%) cao hơn nhiều lần so với các hộ không nghèo và hộ người Kinh (4%). Ngoài ra, các hộ nghèo có xu hướng sống ở những nơi dễ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, ví dụ sườn đồi ở vùng núi hay vùng thấp trũng ở khu vực ven biển, trong khi các hộ không nghèo có thể chọn những nơi tốt hơn để xây nhà.

Thu nhập thấp chính là một rào cản đáng kể ngăn các hộ nghèo cải thiện điều kiện nhà ở để ứng phó tốt hơn với BĐKH và thiên tai. Thậm chí ngay cả việc sửa chữa nhà cửa bị thiệt hại sau các đợt bão cũng đã tiêu tốn nhiều thời gian và công sức của các hộ nghèo vì họ phải lựa chọn các giải pháp ít tốn kém nhưng không bền vững. Ví dụ, trong trường hợp nhà bị tốc mái do mưa bão, các hộ nghèo tại địa điểm được khảo sát thường phải đi xin hàng xóm các tấm tôn hoặc tán lá cây cũ để lợp lại mái nhà.

## Nước sạch và vệ sinh

**Người dân ở các vùng nông thôn hoặc vùng sâu vùng xa ít được tiếp cận với nước máy và có xu hướng phụ thuộc nhiều vào nước mưa và nước ngầm** nên có nhiều khả năng bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi của thời tiết và môi trường. Đồng bằng sông Cửu Long, Miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung và Tây Nguyên được dự báo sẽ chịu cảnh khan hiếm nước trong mùa khô. Tình trạng thiếu nước cũng đặt ra nhiều gánh nặng tài chính cho các hộ nghèo hơn so với những hộ không nghèo khi làm gia tăng chi phí mua nước uống hoặc chi phí sử dụng máy bơm nước chạy điện để tiếp cận nguồn nước ngầm. Trong một số trường hợp, chi phí nước sạch quá cao có thể buộc các hộ nghèo phải sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh để sinh hoạt và nấu nướng, đặt ra nhiều mối nguy về sức khỏe cho họ.

“ Nhà có tiền thì lấy nước bình để nấu ăn. [...] Nhà không có tiền thì có khi vẫn dùng tạm nước giếng khoan vẫn còn mặn để nấu ăn.”

*Thảo luận nhóm nam ở Cà Mau*

Phần lớn hộ gia đình hiện nay đã sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh (ví dụ, nhà vệ sinh tự hoại), vì vậy, người dân không có nhiều phản ánh về tác động của các hiện tượng thời tiết và thiên tai như bão, lũ đến điều kiện vệ sinh của họ. Tuy nhiên, các hộ gia đình nghèo vẫn chưa có khả năng tiếp cận với nhà vệ sinh tự hoại và vì vậy thường gặp phải nhiều vấn đề khi sử dụng nhà vệ sinh trong các trường hợp mưa bão, lũ lụt kéo dài. Ngoài ra, lượng mưa lớn và nước biển dâng tạo ra nguy cơ ô nhiễm nước ở các vùng ven sông và ven biển khi làm tăng tình trạng ngập lụt và cuốn trôi rác thải chưa qua xử lý ra sông và cửa biển, gây ô nhiễm nguồn nước ven biển và dẫn đến các tác động tiêu cực về hệ sinh thái và sức khỏe của người dân ở khu vực lân cận, chủ yếu là người nghèo.

“ Nước mưa ứ lại ở khu vệ sinh, muỗi và loăng quăng cũng nhiều. Chỉ có các nhà lá ở vùng trũng thấp mới bị, các nhà cao cao thì không có.”

*Phỏng vấn sâu một hộ nghèo ở Cà Mau*

## Đồ dùng gia đình và Nhu cầu về năng lượng

Thời tiết cực đoan và thiên tai tạo ra nhu cầu sử dụng thiết bị điện và năng lượng nhiều hơn để làm mát và sưởi ấm. Tuy nhiên, **hộ nghèo ít có khả năng mua sắm các thiết bị điện giúp ứng phó với nhiệt độ cực đoan**. Ví dụ, chỉ có 1% số hộ nghèo sở hữu điều hòa nhiệt độ và 4% có bình tắm nước nóng, trong khi các con số này ở nhóm hộ không nghèo lần lượt là 27% và 36%. Tỷ lệ hộ nghèo có quạt điện (62%) và tủ lạnh (23%) cũng thấp hơn nhiều so với các hộ không nghèo (lần lượt là 93% và 84%). Khác biệt này cũng được tìm thấy ở nhóm hộ DTTS, những người tụt lại phía sau so với các hộ người Kinh về tất cả các chỉ tiêu sở hữu đồ dùng gia đình. Do mức độ sở hữu các đồ dùng gia đình thấp, các hộ nghèo và hộ DTTS có ít khả năng thích ứng với thời tiết cực đoan và vì vậy, họ thường chịu nhiều tác động tiêu cực từ BĐKH hơn các hộ gia đình khác. Ngoài ra, tình trạng thiếu điện và giá điện cao cũng có thể là các rào cản làm hạn chế khả năng sử dụng các thiết bị điện của hộ nghèo.

## Các vấn đề xuyên suốt

Các bên liên quan cho thấy sự khác biệt đáng kể trong nhận thức về BĐKH. Người Kinh nói chung và nhóm DTTS ở các xã có triển khai các dự án thích ứng với BĐKH ở Đồng bằng sông Cửu Long thường có nhận thức cao về BĐKH, trong khi mức độ hiểu biết về vấn đề này của nhóm DTTS ở các xã miền núi còn hạn chế. Ở cấp quốc gia, quan sát cho thấy những người không làm việc liên quan đến các vấn đề khí hậu hoặc không đến từ các khu vực dễ bị tổn thương bởi BĐKH có xu hướng coi đây là một hiện tượng còn xa vời.

Từ góc độ chính sách, “tính dễ bị tổn thương” của một số nhóm dân cư và bình đẳng giới là các vấn đề xuyên suốt trong các chính sách liên quan đến BĐKH ở Việt Nam. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, **các thảo luận về mối liên hệ giữa BĐKH và bất bình đẳng vẫn còn khá hạn chế**. Các quy định hiện hành liên quan đến khí hậu nhìn chung đã đề cập đến các tác động trực tiếp của BĐKH đối với những người bị ảnh hưởng, đặc biệt là các nhóm dễ bị tổn thương, tuy nhiên nỗ lực để ứng phó với những tác động dài hạn của BĐKH đến phúc lợi của người dân vẫn còn khiêm tốn.

Để ứng phó với thiên tai và thích ứng với BĐKH, các hộ nghèo và các nhóm yếu thế khác thường phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ của cộng đồng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức xã hội dân sự (CSO). Các CSO và các tổ chức đoàn thể đã và đang đóng vai trò tích cực trong việc đề xuất xem xét vấn đề bất bình đẳng xã hội trong các tác động tới giảm nghèo và biện pháp ứng phó với BĐKH.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

BĐKH và thiên tai đã làm trầm trọng thêm bất bình đẳng đa chiều thông qua ba con đường, bao gồm gia tăng mức độ tiếp xúc của các nhóm yếu thế trong xã hội với các tác động tiêu cực của BĐKH, gia tăng tính dễ bị tổn thương của các nhóm yếu thế với các vấn đề gây ra bởi BĐKH, và làm giảm khả năng ứng phó và phục hồi sau thiệt hại của các nhóm này trong năm lĩnh vực được chọn để nghiên cứu.

Sau đây là một số khuyến nghị được đề xuất nhằm xây dựng các chính sách và chương trình góp phần giải quyết tình trạng gia tăng bất bình đẳng do BĐKH và thiên tai gây ra

### Về đo lường và theo dõi tác động của BĐKH đến bất bình đẳng đa chiều:

- Cần xây dựng một hệ thống số liệu giám sát xuyên suốt về BĐKH và thiên tai đến cấp huyện để làm cơ sở cho việc đánh giá và dự báo tác động của các hiểm họa thời tiết do BĐKH gây ra tới các địa bàn và nhóm dân cư khác nhau. Các số liệu này cần được thu thập một cách chính thống, định kỳ, và cần được chia sẻ rộng rãi đến các bộ ngành, cơ quan quản lý và các nhà nghiên cứu;
- Đảm bảo thu thập một cách có hệ thống các dữ liệu phân tách về giới tính, độ tuổi, dân tộc và tình trạng khuyết tật, xây dựng các chỉ tiêu có tính bao trùm và đáp ứng giới trong việc thiết kế, lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá các chính sách và hành động về khí hậu ở tất cả các ngành và các cấp;
- Triển khai và mở rộng các nghiên cứu chuyên sâu theo cả hai cách tiếp cận định tính và định lượng về tác động gia tăng bất bình đẳng của BĐKH theo ngành và khu vực địa lý để xây dựng

cơ sở bằng chứng cho các chính sách về BĐKH trong tương lai. Đồng thời, thúc đẩy các thảo luận chính sách về mối liên hệ giữa BĐKH và bất bình đẳng đa chiều cũng như tính liên kết giữa các hành động thích ứng và giảm nhẹ BĐKH với các chương trình giảm nghèo và giảm bất bình đẳng.

### Về nâng cao năng lực thích ứng và giảm nhẹ BĐKH:

- Tăng cường nâng cao năng lực thể chế, bao gồm tập huấn ngắn hạn và dài hạn về chiến lược khí hậu có tính bao trùm và đáp ứng giới trong các bộ ngành, cơ quan, tổ chức có nhiệm vụ giải quyết vấn đề BĐKH và thúc đẩy hòa nhập xã hội và bình đẳng giới, trong đó bao gồm cả các cán bộ nam và nữ;
- Trao quyền và tập huấn cho phụ nữ, đồng bào DTTS và các nhóm dễ bị tổn thương khác như người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em để giúp họ đóng vai trò là tác nhân của sự thay đổi trong các hành động về BĐKH ở cộng đồng, phát huy các nền tảng đối thoại sẵn có dựa vào cộng đồng và các khóa tập huấn có sự tham gia và do cộng đồng làm chủ về chống chịu với BĐKH của các tổ chức phát triển và các cơ quan khác.

### Về hỗ trợ cho các nhóm dễ bị tổn thương:

- Đánh giá nhu cầu và cung cấp các hỗ trợ cần thiết cho các nhóm nghèo, DTTS và người dân sống ở các khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi BĐKH và thiên tai (vd. các khu vực vùng núi, ven biển). Các hỗ trợ có thể tập trung vào một số lĩnh vực chính của đời sống như cải thiện điều kiện nhà ở, nâng cao khả năng tiếp cận nước sạch, vệ sinh, dịch vụ y tế có chất lượng, các thông tin dự báo thời tiết, và xây dựng sinh kế bền vững để thích ứng và giảm nhẹ BĐKH.

## THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO

Bản tóm tắt báo cáo này được xây dựng dựa trên các phát hiện từ báo cáo nghiên cứu “Tác động của Biến đổi khí hậu và Thiên tai đến Bất bình đẳng đa chiều tại Việt Nam” do Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong (MDRI) và Tổ chức Oxfam tại Việt Nam phối hợp thực hiện. Chi tiết về nguồn của các dữ liệu và phân tích, vui lòng xem báo cáo đầy đủ.

# TÓM TẮT BÁO CÁO

## TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ THIÊN TAI ĐẾN BẤT BÌNH ĐẲNG ĐA CHIỀU TẠI VIỆT NAM

Viện Nghiên cứu Phát triển Mekong  
Tầng 8, Tòa nhà Mercury, 444 Hoàng Hoa Thám, Quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

☎ : +84 4 3247 4668 | ✉ : [info@mdri.org.vn](mailto:info@mdri.org.vn)